TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VICEM BAO BÌ BỈM SƠN

Số: /BC-BBBS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

DỰ THẢO

PHẦN A
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Tình hình kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động, với cuộc chiến thuế quan bùng nổ, trí tuệ nhân tạo (AI) thu hút làn sóng đầu tư, tình hình địa chính trị đầy bất ổn... Loạt biện pháp thuế quan của Mỹ đã tạo ra một cú địa chấn trên thị trường quốc tế, kéo theo hàng loạt cuộc đàm phán căng thẳng, một loạt thỏa thuận song phương được ký kết, trong đó các điều khoản tái thiết kế chuỗi giá trị trở thành trọng tâm. Trung Quốc đẩy mạnh mở rộng ảnh hưởng thương mại sang Nam Á, Trung Đông và Mỹ Latinh, đồng thời tăng cường tín dụng ưu đãi và trợ cấp công nghiệp nhằm giữ chân hệ sinh thái sản xuất trong nước. Những động thái này đang thúc đẩy quá trình phân mảnh sâu sắc của chuỗi cung ứng toàn cầu. Các nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, trong khi áp lực lạm phát vẫn ảnh hưởng đến chi phí sản xuất toàn cầu. Kinh tế thế giới phục hồi chậm.

Tình hình địa chính trị năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 đầy bất ổn: Xung đột vũ trang Nga – Ukraine bước sang năm thứ tư, xung đột giữa Israel và Hamas leo thang, chiến tranh biên giới giữa Thái Lan và Campuchia gây bất ổn khu vực Đông Nam Á, căng thẳng giữa Nhật và Trung quốc về vấn đề Đài Loan, cuộc chiến giữa Mỹ và Israel với Iran bùng nổ làm gia tăng căng thẳng vùng Trung Đông… Do đó, kéo theo bất ổn tại nhiều khu vực, dẫn đến sự gián đoạn đối với thị trường năng lượng toàn cầu và các tuyến thương mại chính.

Cùng với đó, biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến ngày một cực đoan, gây tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống kinh tế - xã hội. Các yếu tố nêu trên đã làm gia tăng rủi ro, bất ổn, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của kinh tế thế giới. Những thay đổi trong chính sách thuế quan và bất ổn chính sách toàn cầu tạo áp lực lên các quốc gia phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu như Việt Nam.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BỈM SƠN
Ký ngày: 19/3/2026 13:44:28

2. Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam

Năm 2025 là giai đoạn bản lề của kinh tế Việt Nam: Nền kinh tế đồng thời chịu tác động từ biến động quốc tế và bước vào "kỷ nguyên phát triển mới" với định hướng chính sách chiến lược cho giai đoạn 2026–2030. Trong tiến trình tái thiết mô hình tăng trưởng, Việt Nam đã xác lập các khuôn khổ thể chế mang tính bước ngoặt; tiêu biểu là Nghị quyết số 57/NQ-CP về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới sáng tạo; Nghị quyết số 68/NQ-TW về phát huy vai trò nòng cốt của khu vực kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước... Trên nền tảng đó, tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%; quy mô nền kinh tế đạt 510 tỷ USD, xếp thứ 32 thế giới và thứ 4 trong ASEAN; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, đưa Việt Nam vào nhóm thu nhập trung bình cao; lạm phát cơ bản được kiểm soát ở mức 3,21%.

Về chính trị - xã hội Việt Nam năm 2025 mang dấu ấn bản lề với trọng tâm tinh gọn bộ máy, chuẩn bị cho Đại hội Đảng XIV, đẩy mạnh chuyển đổi số, ghi nhận sự phát triển đột phá về hạ tầng, kinh tế xanh, cùng quyết tâm cao trong phòng chống tham nhũng, giữ vững ổn định, hướng tới kỷ nguyên mới. Có thể khẳng định dấu ấn sâu sắc nhất năm 2025 của Việt Nam là cuộc cải cách bộ máy sâu rộng nhất, sắp xếp lại đơn vị hành chính, xóa bỏ cấp quản lý nhà nước trung gian (cấp huyện), đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tinh gọn bộ máy từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục đẩy mạnh, chỉnh đốn Đảng, xử lý nghiêm sai phạm để làm sạch bộ máy, tăng cường kỷ luật.

Năm 2025 cũng là năm Chính phủ tập trung phát triển hạ tầng giao thông (cao tốc, sân bay); xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn quốc; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy cải cách thể chế; phát triển khoa học – công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Như vậy, năm 2025 được đánh giá là năm tạo nền tảng vững chắc, khẳng định vị thế và khát vọng vươn tầm của Việt Nam.

3. Tình hình ngành xi măng

Năm 2025, ngành xây dựng có tín hiệu khởi sắc nhờ đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt là phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng và đô thị. Tuy nhiên, khu vực bất động sản phục hồi chậm, chi phí vốn vẫn cao, biên lợi nhuận của doanh nghiệp xây dựng chịu áp lực. Xu hướng xanh hóa, tiêu chuẩn ESG và tối ưu chi phí sẽ trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của ngành.

Ngành xi măng Việt Nam ghi nhận sự phục hồi sản xuất và tiêu thụ sau giai đoạn dư cung kéo dài, nhờ đầu tư công và nhu cầu xây dựng tăng lên, với sản lượng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu đều tăng so với cùng kỳ trước đó. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với áp lực dư thừa công suất, giá bán xi măng có xu hướng giảm trong khi chi phí đầu vào duy trì ở mức cao, xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi

măng rời ngày một tăng, cạnh tranh xuất khẩu gay gắt…, buộc các công ty sản xuất xi măng phải tối ưu công nghệ và chiến lược để ổn định sản xuất – kinh doanh.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

a) Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của VICEM. Với chính sách ***"ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nội bộ của VICEM"***, Xi măng Bỉm Sơn, Xi măng Bút Sơn đã trở thành các khách hàng truyền thống lớn, góp ổn định đầu ra cho sản phẩm vỏ bao của Công ty và tạo công ăn, việc làm, thu nhập cho người lao động của Công ty.

- Tập thể CBCNV Công ty luôn đoàn kết, đồng hành, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ngành xi măng ghi nhận sự phục hồi sản xuất và tiêu thụ sau giai đoạn dư cung kéo dài, tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác tiêu thụ vỏ bao.

b) Khó khăn:

- Ngành sản xuất bao bì vẫn trong tình trạng "dư cung", cùng với sự dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng, gây khó khăn cho công tác tiêu thụ vỏ bao.

- Các công ty xi măng chịu áp lực khi giá nguyên liệu tăng cao, giá bán xi măng tăng không tương thích, nên Công ty phải chia sẻ khó khăn với các khách hàng thông qua việc giảm giá bán vỏ bao.

- Các công ty xi măng kéo dài thời gian thanh toán, ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	TH/KH 2025 (%)	TH2025/ CK 2024 (%)
1.	Sản lượng sản xuất	Triệu vỏ	40,1	50,02	49,67	125	101
2.	Sản lượng tiêu thụ	Triệu vỏ	40,1	49,99	49,58	125	101
3.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	216.717	267.511	269.002	123	99
4.	Lợi nhuận TT	Triệu đồng	1.361	1.912	1.509	140	127
5.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	780	1.447	1.097	186	132
6.	EBITDA	Triệu đồng	4.223	3.878	3.624	92	107
7.	LNST/VCSHBQ	%	0,89	1,64	1,24	186	132

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	TH/KH 2025 (%)	TH2025/ CK 2024 (%)
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	3.575	2.848	3.059	80	93
9.	Trả cổ tức năm 2025	%	2	3	2	150	150

III. Kết quả công tác quản lý, điều hành năm 2025

1. Công tác sản xuất, sửa chữa thiết bị

- Năm 2025, Công ty sản xuất được 50,02 triệu vỏ (đạt 125% so với kế hoạch và đạt 101% so với cùng kỳ năm 2024). Công ty đã luôn đáp ứng được kịp thời nhu cầu vỏ bao của khách hàng. Đặc biệt, trong giai đoạn cao điểm sản xuất tháng 3 và tháng 4, khi sản lượng tiêu thụ gia tăng đột biến, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp để đảm bảo đáp ứng đủ vỏ bao: Chuyển từ chế độ làm 42 giờ/tuần sang làm 48 giờ/tuần; động viên người lao động làm thêm giờ; điều động tạm thời 02 lao động khối trực tiếp xuống hỗ trợ Xưởng sản xuất, đồng thời động viên các lao động khối gián tiếp hỗ trợ Xưởng (ngoài giờ hành chính)… Nhờ có sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, nên đã nâng cao sản lượng, năng lực sản xuất của Công ty và kịp thời đáp ứng được nhu cầu vỏ bao của các khách hàng.

- Nhìn chung, chất lượng vỏ bao năm 2025 được khách hàng đánh giá ổn định, đạt yêu cầu. Tuy một số thời điểm có lỗi chất lượng vỏ bao, Công ty đã kịp thời phát hiện và khắc phục triệt để các lỗi chất lượng.

- Công tác sữa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị được thực hiện theo đúng tiến độ, đúng quy trình, rà soát kiểm tra chặt chẽ phụ tùng thay thế và tái sử dụng lại đảm bảo hiệu quả trong sản xuất. Trong năm 2025, các thiết bị hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm; đáp ứng được kế hoạch, tiến độ đơn hàng cho các khách hàng.

- Công ty đã duy trì lượng tồn kho bán thành phẩm, thành phẩm hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Công ty đã theo dõi, bám sát diễn biến tình hình thị trường tiêu thụ để xây dựng giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt theo từng chủng loại, từng khách hàng phù hợp với thực tế thị trường nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, tăng hiệu quả và phát huy tối đa năng lực sản xuất.

- Đa dạng hóa sản phẩm vỏ bao, tìm kiếm đơn hàng, mở rộng thị trường gia công vỏ bao xuất khẩu gia tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.

- Phối hợp với Hiệp hội Bao bì xi măng và một số công ty sản xuất vỏ bao để có giải pháp về giá bán vỏ bao phù hợp với diễn biến thị trường, gia tăng hiệu quả.

- Tổng sản lượng vỏ bao tiêu thụ năm 2025 đạt 49,99 triệu (bằng 125% so với kế hoạch và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2024), trong đó: VICEM vẫn là thị trường cốt lõi của Công ty, tiêu thụ đạt: 33,84 triệu vỏ (chiếm 67,69% tổng sản lượng vỏ bao tiêu thụ của Công ty). Nhóm khách hàng ngoài VICEM tiêu thụ được 16,15 triệu vỏ (chiếm 32,31% so với tổng sản lượng của Công ty).

3. Công tác quản lý tài chính

- Công ty đã phân tích kịp thời chính xác các nguyên nhân làm tăng, giảm giá thành, lợi nhuận để làm cơ sở đưa ra các giải pháp phù hợp, kịp thời.

- Công ty đã bám sát vào kế hoạch sản xuất kinh doanh để kiểm soát chặt chẽ các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí quản lý.

- Công ty đã quan tâm đến việc kiểm soát dòng tiền, đưa ra nhiều biện pháp để thu hồi công nợ phù hợp đối với từng khách hàng. Thường xuyên làm việc với các khách hàng để thu hồi công nợ đối với các khoản nợ quá hạn.

4. Công tác tổ chức lao động – tiền lương

- Số lao động bình quân năm 2025 là 186 lao động, giảm 01 người so với năm 2024. Số lao động nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động 13 người. Công ty đã tuyển dụng 14 người lao động. Lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2025 là 182 lao động.

- Thanh toán tiền lương, tiền công và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời. Quỹ lương kế hoạch năm 2025 là 29 tỷ đồng (trong đó có 04 tỷ đồng được trích lập dự phòng quỹ lương năm 2024). Đã thực hiện chi lương năm 2025 là 29 tỷ đồng (tương đương 100% quỹ lương kế hoạch năm 2025). Trong đó 26,8 tỷ đồng được chi trong năm 2025 và 2,2 tỷ đồng chi trong 02 tháng đầu năm 2026.

- Thu nhập bình quân của người lao động Công ty năm 2025 là 13 triệu đồng/người/tháng (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024).

5. Công tác pháp chế

- Trong năm 2025, Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban thu hồi công nợ và sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện nghiêm túc việc góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp luật, các quy định theo yêu cầu của VICEM và các bộ, ngành.

6. Các công tác khác

- Công ty luôn quan tâm, thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, PCCC và bảo vệ môi trường. Công ty luôn gắn hoạt động sản xuất với việc bảo vệ môi trường, tạo môi trường xanh sạch đẹp trong Công ty. Định kỳ hàng quý tổ chức kiểm tra công tác ATVSLĐ ở tất cả các đơn vị, công đoạn sản xuất.

- 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, trang bị BHLĐ, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, quy định của Công ty. Người lao động khi chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ chế độ được hỗ trợ theo quy định. Chăm lo đời sống và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Trong năm 2025, Công ty xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ. Người lao động đã được sơ cấp cứu và chuyển đến bệnh viện điều trị kịp thời, đồng thời được chi trả đầy đủ chế độ cho người bị tai nạn lao động.

- Công ty không xảy ra sự cố cháy nổ, ô nhiễm môi trường. Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy định pháp luật.

- Công ty luôn tham gia tốt công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện do VICEM và địa phương phát động.

PHẦN B
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2026

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam

Năm 2026, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động do bất ổn địa chính trị và chiến tranh thương mại, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên "bản đồ" kinh tế thế giới với dự báo tăng trưởng tích cực từ hầu hết các tổ chức quốc tế.

Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026, năm đầu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030, với những chỉ số vĩ mô tích cực đạt được sau giai đoạn phục hồi 2024-2025. Đây được xem là tiền đề quan trọng cho một chu kỳ tăng trưởng mới, với kỳ vọng về mức tăng trưởng đột phá "hai con số" (trên 10%) để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

2. Dự báo ngành xi măng

Thị trường xi măng năm 2026 được kỳ vọng có thêm động lực từ nền kinh tế duy trì mục tiêu tăng trưởng cao, ưu tiên phát triển các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, đầu tư công tăng và thị trường bất động sản ấm dần lên. Ngành xi măng Việt

Nam được dự báo tiếp tục phục hồi và tăng trưởng hơn, với mức tiêu thụ xi măng nội địa dự kiến tăng 8-10% so với năm trước.

Tuy nhiên, những yếu tố bất lợi từ môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế tiếp tục đặt ra yêu cầu thích ứng linh hoạt đối với các doanh nghiệp xi măng. Dù được dự báo có sự tăng trưởng, nhưng ngành xi măng vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn: Nguồn cung toàn ngành vẫn vượt xa so với nhu cầu tiêu thụ xi măng; giá nguyên liệu đầu vào tiếp tục duy trì ở mức cao; quy định về khai thác tài nguyên ngày càng chặt chẽ; chi phí đầu tư công nghệ mới (như giảm phát thải carbon theo cơ chế thị trường khí thải) tạo áp lực tài chính cho doanh nghiệp.

2. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2026, cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế, ngành xi măng cũng được dự báo tăng trưởng. Tổng công ty Xi măng Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng 8-10%. Các công ty xi măng đã có định hướng và chỉ đạo quyết liệt công tác tiêu thụ ngay từ những tháng đầu của năm 2026 theo hướng tập trung tăng trưởng tối đa thị trường xi măng nội địa, giảm tiêu thụ xi măng rời và xuất khẩu.

Tuy nhiên, hiện ngành sản xuất bao bì xi măng hiện đang trong giai đoạn "cung vượt cầu", do đó công tác tiêu thụ vỏ bao của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tình hình chiến tranh, xung đột diễn biến phức tạp ở nhiều khu vực trên thế giới. Giá nguyên liệu chính (nhựa PP) phụ thuộc trực tiếp vào tình hình chuỗi cung ứng hàng hóa thế giới, tiềm ẩn nguy cơ tăng giá và khan hiếm nguồn hàng là một thách thức lớn cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2026.

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh doanh, đánh giá các cơ hội và thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026, Ban điều hành dự kiến mục tiêu hành động và các giải pháp chính như sau:

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh doanh, đánh giá các cơ hội và thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026, Ban điều hành dự kiến kế hoạch SXKD của Công ty năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1.	Sản lượng sản xuất	Triệu vỏ	48,150
2.	Sản lượng tiêu thụ	Triệu vỏ	48,150
3.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	256.906
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.105
5.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.408
6.	EBITDA	Triệu đồng	6.207

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
7.	LNST/VCSHBQ	%	1,60
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	3.520
9.	Tỷ lệ cổ tức năm 2026	%	3

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác sản xuất

- Tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả, tránh lãng phí, giảm tỷ lệ phế phẩm, giảm tiêu hao vật tư, sử dụng lao động hợp lý. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, để hạ giá thành sản xuất, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm;

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng từng công đoạn sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng sản phẩm. Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phấn đấu thực hiện định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu thấp hơn hoặc bằng định mức.

- Tập trung công tác sửa chữa và bảo dưỡng thường xuyên thiết bị theo đúng quy trình, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, chuẩn bị tốt thiết bị để huy động trong những trường hợp cần thiết. Nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng, sửa chữa, hạn chế tối đa các sự cố sau sửa chữa. Đánh giá các nguyên nhân sự cố, rút kinh nghiệm để thực hiện sửa chữa phòng ngừa tốt hơn;

- Huy động hệ thống thiết bị hợp lý, nâng cao chất lượng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị để khai thác thiết bị đạt hiệu quả cao nhất.

- Kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đảm bảo chất lượng vỏ bao, ổn định chất lượng đầu ra, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng sử dụng cuối cùng.

2. Công tác tiêu thụ

- Tiếp tục thực hiện công tác khảo sát, đánh giá, phân tích toàn diện về nhu cầu khách hàng để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, định hướng chiến lược phát triển sản phẩm mới và các mặt hàng truyền thống của Công ty;

- Bám sát diễn biến thị trường từng khách hàng, xây dựng giá bán phù hợp và chính sách bán hàng linh hoạt để tăng sản lượng, thị phần;

- Giữ vững số lượng và tăng thị phần tại các khách hàng truyền thống. Duy trì các khách hàng hiện có, tập trung khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cho các đơn vị trong VICEM và thị trường truyền thống. Đẩy mạnh khai thác thị trường vỏ bao xuất khẩu và thị trường mới để gia tăng sản lượng tiêu thụ vỏ bao.

3. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ. Cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả SXKD;

- Tiếp tục làm việc với từng khách hàng đôn đốc thu hồi các khoản nợ quá hạn, khó đòi, để thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Cân đối thanh toán cho các nhà cung cấp, sử dụng đòn bẩy tài chính một cách linh hoạt tạo hiệu quả trong kinh doanh.

4. Công tác tổ chức Lao động - Tiền lương

- Thực hiện đầy đủ và đúng các chế độ chính sách đối với người lao động. Tiếp tục rà soát, cải tiến phương án, chế độ trả lương gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, thợ sửa chữa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện nội quy, kỷ luật lao động trong Công ty.

5. Công tác an toàn & môi trường

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị, không để xảy ra tai nạn lao động, không để xảy ra cháy nổ; đảm bảo sẵn sàng công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

- Cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy của Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc… đảm bảo môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

6. Công tác khác

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

- Tuyên truyền vận động CBCNV tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sáng kiến cải tiến kỹ thuật do Giám đốc và Công đoàn Công ty phát động.

- Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Phát huy những mặt mạnh, khắc phục những yếu điểm còn tồn tại. Nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, tự giác trong công việc. Phát huy dân chủ cùng với chuyên môn tham gia quản lý có hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh. Đoàn kết giúp đỡ nhau để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Kính thưa các quý vị đại biểu kính thưa quý cổ đông

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và giải pháp thực hiện của Công ty.

Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước còn rất nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn tin tưởng rằng với sự đoàn kết, sáng tạo và không ngừng cải tiến trong mọi hoạt động; cùng với sự quan tâm, ủng hộ của Tổng công ty Xi măng Viêt Nam nói chung và của Xi măng Bỉm Sơn nói riêng; Năm 2026, Công ty tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, vượt qua khó khăn để hoạt động SXKD đạt hiệu quả, bảo đảm lợi ích của các cổ đông, ổn định việc làm đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- P.KTKH;
- Lưu: VT, HĐQT, văn kiện ĐH.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Diễn